

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: **601/2019/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Chánh, ngày 26 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 601/2019/TLST-VHNGĐ ngày 20/6/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lại Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Nhà không số, kế nhà số A6/35/A6 tổ 9, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Xuân N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Nhà không số, kế nhà số A6/35/A6 tổ 9, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 18/6/2019 bà Lại Thị L và ông Trần Xuân N lập đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2].Việc bà Lại Thị L và ông Trần Xuân N thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đối thoại thành ngày 18/6/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản Biên bản hòa giải thành ngày 18/6/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị L và ông Trần Xuân N thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Lại Thị L và ông Trần Xuân N xác nhận có hai con chung tên Trần Gia Huy, sinh ngày 02/8/2014 và trẻ Trần Ngọc Minh Thư, sinh ngày 25/6/2010 và cùng thỏa thuận giao trẻ Huy và trẻ Thư cho bà Lại Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Trần Xuân N cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng/con vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi trẻ Huy và trẻ Thư thành niên. Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 10/7/2019. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Trần Xuân N có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lại Thị L và ông Trần Xuân N cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lại Thị L và ông Trần Xuân N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002310 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lại Thị L và ông Trần Xuân N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Đắc Sin, huyện Đăklấp, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 30/5/2014 không còn giá trị pháp lý.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Vũ Ngọc Chiến